

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6598 /UBND-KT

Biên Hòa, ngày 17 tháng 8 năm 2009

V/v Triển khai thực hiện Quyết định số 103/2009/QĐ-TTg ngày 12/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

CỘNG VĂN BẾN	CỤC HẢI QUAN TỈNH ĐỒNG NAI
	Số: <u>BR/1066</u>
	Giờ: <u>8h30</u> Ngày: <u>18/8/2009</u>

Kính gửi: Cục Hải quan Đồng Nai.

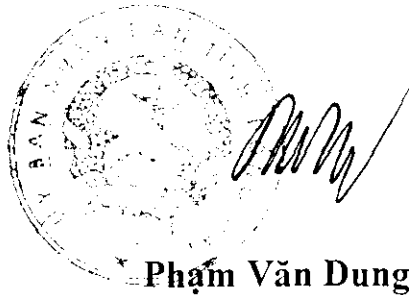
Ngày 12/8/2009, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 103/2009/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 149/2005/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện thí điểm thủ tục hải quan điện tử (bản sao gửi đính kèm); Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Cục Hải quan Đồng Nai chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định số 103/2009/QĐ-TTg ngày 12/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Chủ tịch và các Phó Chủ tịch;
 - Chánh - Phó Văn phòng;
 - Lưu: VT, TH, KT.
- Thư/TM

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Phạm Văn Dung

ĐIỀU HÀNH MÁY
Số: 38304
Ngày: 14/8/09
Chuyến: _____
LƯU SỔ: _____

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 103/2009/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 149/2005/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện thí điểm thủ tục hải quan điện tử

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

- Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
- Căn cứ Luật Hải quan ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan ngày 14 tháng 6 năm 2005;
- Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 149/2005/QĐ-TTg ngày 20 tháng 6 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện thí điểm thủ tục hải quan điện tử như sau:

1. Khoản 3 Điều 1 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Địa điểm, thời gian thực hiện thí điểm:

a) Địa điểm thực hiện thí điểm thủ tục hải quan điện tử tại Cục Hải quan thành phố Hải Phòng, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh, Cục Hải quan thành phố Hà Nội, Cục Hải quan thành phố Đà Nẵng, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai, Cục Hải quan tỉnh Bình Dương, Cục Hải quan tỉnh Lạng Sơn, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh, Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi và Cục Hải quan các tỉnh, thành phố khác theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

b) Thời gian thực hiện thí điểm đến hết năm 2011.

c) Cuối quý III năm 2011, Bộ Tài chính báo cáo tổng kết, đánh giá việc thí điểm và kiến nghị thực hiện thủ tục hải quan điện tử cho giai đoạn tiếp theo trình Thủ tướng Chính phủ.”

CU
TH
Số:
Ngày:

2. Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 2. Nội dung thủ tục hải quan điện tử

Thủ tục hải quan điện tử được thực hiện trên cơ sở Luật Hải quan; các Luật về thuế, các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành các Luật về thuế; Luật Giao dịch điện tử và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành; các điều ước quốc tế có liên quan đến hải quan mà Việt Nam là thành viên.”

3. Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp tham gia thủ tục hải quan điện tử

Ngoài các quyền, nghĩa vụ của người khai hải quan quy định tại Luật Hải quan; quyền, nghĩa vụ của người nộp thuế quy định tại Luật Quản lý thuế và các Luật về chính sách thuế; quyền, nghĩa vụ của đối tượng lựa chọn giao dịch bằng phương tiện điện tử quy định tại Luật Giao dịch điện tử và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện. Doanh nghiệp tham gia thủ tục hải quan điện tử còn có quyền và nghĩa vụ như sau:

1. Quyền của doanh nghiệp tham gia thủ tục hải quan điện tử:

a) Được cơ quan Hải quan hỗ trợ đào tạo, cung cấp phần mềm khai báo hải quan điện tử và tư vấn trực tiếp miễn phí;

b) Được sử dụng chứng từ điện tử hoặc ở dạng điện tử chuyển đổi từ chứng từ giấy kèm theo tờ khai hải quan điện tử trong hồ sơ hải quan để cơ quan Hải quan kiểm tra theo yêu cầu;

c) Được ưu tiên thực hiện trước so với trường hợp đăng ký hồ sơ hải quan bằng giấy trong trường hợp cơ quan Hải quan xác định phải kiểm tra chi tiết hồ sơ hải quan hoặc kiểm tra thực tế hàng hóa;

d) Được thông quan hoặc giải phóng hàng trên cơ sở tờ khai điện tử mà không phải xuất trình hoặc nộp các chứng từ kèm theo tờ khai trong hồ sơ hải quan đối với những lô hàng thuộc diện được miễn kiểm tra hồ sơ hải quan và miễn kiểm tra thực tế hàng hóa;

Chỉ phải nộp hoặc xuất trình chứng từ thuộc hồ sơ hải quan có liên quan đến nội dung cơ quan Hải quan yêu cầu kiểm tra đối với những lô hàng thuộc diện phải kiểm tra hồ sơ hải quan và kiểm tra thực tế hàng hóa;

đ) Được sử dụng chứng từ in ra từ hệ thống khai hải quan điện tử (có đóng dấu và chữ ký của đại diện doanh nghiệp) đối với lô hàng đã được cơ quan Hải quan chấp nhận thông quan hoặc giải phóng hàng hoặc đưa về bảo quản trên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan để làm chứng từ vận chuyển hàng hoá trên đường;

e) Được lựa chọn hình thức nộp lệ phí làm thủ tục hải quan và các loại phí khác do cơ quan Hải quan thu hộ các hiệp hội, tổ chức cho từng tờ khai hải quan hoặc nộp gộp theo tháng;

g) Được cơ quan Hải quan cung cấp thông tin về quá trình xử lý hồ sơ hải quan điện tử thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan.

2. Nghĩa vụ của doanh nghiệp tham gia thủ tục hải quan điện tử:

a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc sử dụng chứng từ in ra từ hệ thống khai hải quan điện tử;

b) Thực hiện việc lưu giữ chứng từ hải quan (dạng điện tử, văn bản giấy) theo thời hạn quy định của Luật Hải quan, Luật Giao dịch điện tử và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; đảm bảo tính toàn vẹn về nội dung và hình thức của chứng từ hải quan được lưu giữ; xuất trình các chứng từ thuộc bộ hồ sơ hải quan khi có yêu cầu của cơ quan Hải quan.

c) Sao chép và lưu giữ bản sao của chứng từ hải quan điện tử, kể cả khi di chuyển chứng từ hải quan điện tử tới một hệ thống máy tính khác hoặc nơi lưu giữ khác.”

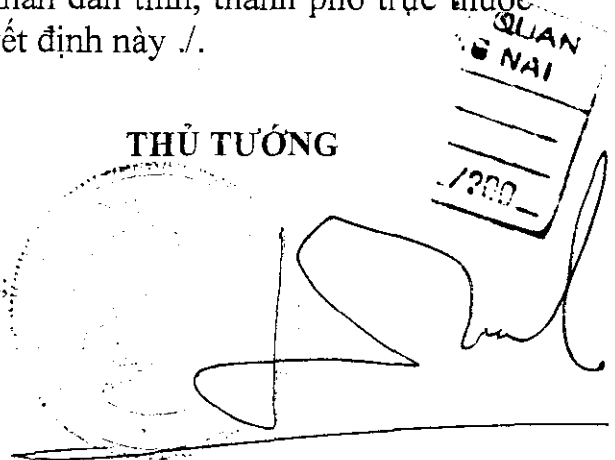
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2009.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTT (5b). XH 290

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng